

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

**TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
PETROLIMEX**

Tháng 04/2014

Mục lục

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	0
I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
5. Định hướng phát triển	5
6. Các rủi ro	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013.....	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2. Tổ chức và nhân sự	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	11
4. Tình hình tài chính hợp nhất toàn Tập đoàn.....	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	13
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	13
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	13
2. Tình hình tài chính	15
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	16
4. Kế hoạch phát triển năm 2014	16
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN	18
1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Petrolimex.....	18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.....	19
3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.....	20
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	20
1. Hội đồng quản trị	20
2. Ban kiểm soát.....	23
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS	24
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT.....	26
1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	26
2. Báo cáo kiểm toán độc lập.....	26
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất.....	26
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	26
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	26
6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	26

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (PETROLIMEX)

Kính thưa Quý vị Cổ đông và các Nhà Đầu tư,

Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2013, là năm thứ 2 trọn vẹn Petrolimex hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, cùng với những tín hiệu lạc quan về nền kinh tế thế giới như: Kinh tế toàn cầu dự báo khả năng tăng trưởng 3,5% (nguồn Quỹ tiền tệ quốc tế IMF), kinh tế Mỹ tăng trưởng dự báo từ 2-2,1%, nền kinh tế Trung quốc dự báo tăng trưởng từ 8,2-8,5%, tuy nhiên kinh tế khu vực Eurozone dự báo giảm 0,2%... sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam. Một số điểm nóng chính trị tại các khu vực có chiều hướng suy giảm như tình hình chính trị tại Iran, CHDC Triều Tiên..., sẽ ảnh hưởng đến dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2013 khoảng 5,3% (nguồn World Bank).

Năm 2013, kinh tế vĩ mô đã ổn định hơn, tốc độ lạm phát cả năm là 6,04%, đặc biệt chính sách tiền tệ, tỷ giá, vàng đã được kiểm soát, lãi suất giảm đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh và cũng là tiền đề để Chính phủ vận hành khá đầy đủ Nghị định 84/2009/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu. Đồng thời, Nhà nước thực hiện hàng loạt chính sách hỗ trợ doanh nghiệp như: gia hạn nộp thuế, giảm thuế đất, tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp... và đẩy mạnh đầu tư công để kích thích nền kinh tế phát triển.

Trước những thuận lợi và khó khăn như trên, tổng kết năm 2013 toàn Tập đoàn sản lượng xuất bán xăng dầu nội địa và quốc tế đạt 9.320 m³/tấn, doanh thu đạt 195.927 tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 2.021 tỷ đồng, phân đầu chia cổ tức như KH Đại hội đồng cổ đông năm 2012 và đảm bảo đời sống cho gần hơn 22.000 lao động trong toàn Tập đoàn. Nền tảng phát triển bền vững, căn bản từ sản xuất, phân phối đến sự liên kết nội bộ trong Tập đoàn đã tạo sức mạnh tổng thể giúp Tập đoàn phần nào vượt qua được những khó khăn trên.

Năm 2013, các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn đều có những chuyển biến tích cực và mang lại lợi ích cho cổ đông, đặc biệt lĩnh vực Hóa dầu - Gas (Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex, Tổng Công ty Gas Petrolimex, Công ty TNHH Castrol - BP Petco) tiếp tục góp phần quan trọng trong hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; lĩnh vực bảo hiểm tiếp tục kinh doanh có hiệu quả; tuy nhiên lĩnh vực Ngân hàng là năm khó khăn do NHNN đã thực thi chính sách tiền tệ chặt chẽ, thực hiện các giải pháp xử lý nợ xấu và tái cơ cấu hệ thống ngân hàng; bên cạnh đó các lĩnh vực khác như Vận tải, xây lắp, thiết kế... vẫn duy trì được sự ổn định so với năm 2012.

Năm 2013 là năm Tập đoàn triển khai quyết liệt đề án tái cấu trúc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định 828/QĐ-TTg ngày 31/5/2011, cụ thể: Thành lập mới Tổng công ty vận tải thủy Petrolimex, chuyển đổi Tổng công ty Bảo hiểm Petrolimex, Tổng công ty Gas Petrolimex, Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex và đang triển phương án tái cấu trúc với Ngân hàng, bất động sản...

Trên góc độ quản trị, Tập đoàn đã phát huy tốt vai trò là trung tâm đầu não điều hành toàn bộ hoạt động của Tập đoàn, định hướng chiến lược để các Công ty phát triển. Hoàn chỉnh và đồng bộ hóa các chính sách quản trị chung áp dụng trong Petrolimex theo mô hình Công ty cổ phần nhằm đưa Petrolimex phát triển bền vững với mục tiêu gia tăng lợi nhuận của doanh nghiệp mà mục tiêu cuối cùng là gia tăng lợi ích cho Cổ đông.

Hội đồng quản trị Tập đoàn nhận định về tình hình năm 2014 chưa có nhiều dấu hiệu khả quan so với năm 2013, kinh tế thế giới đặc biệt khu vực Eurozone chưa có tín hiệu tăng trưởng, dự báo kinh tế thế giới khả năng chỉ tăng trưởng 3,6% (nguồn IMF), kinh tế trong nước dự báo vẫn tăng trưởng thấp khoảng 5,6-5,8% (Nguồn Ủy ban giám sát tài chính quốc gia) và tiếp tục có 4 thách thức to lớn đó là: (i) Khả năng thâm hụt ngân sách; (ii) Vấn đề nợ xấu và lãi suất; (iii) Chính sách tỷ giá và (iv) Thị trường bất động sản vẫn đóng băng. Tình hình chính trị tại một số điểm nóng mới phát sinh và có chiều hướng nghiêm trọng giữa các nước phương Tây và Nga như: Bán đảo Crimea, tình hình chính trị tại Ucraina, bên cạnh đó tình hình chính trị tại CHDC Triều tiên, Afganistan, Iran... chưa có nhiều thay đổi, chắc chắn sẽ tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến diễn biến giá dầu trên thế giới và ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Tập đoàn.

Với những thuận lợi, khó khăn trên, Hội đồng quản trị Tập đoàn xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm nay là: (i) Đẩy nhanh tiến độ tái cấu trúc theo mô hình quản trị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, (ii) Khai thác tối đa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt nâng cao hiệu quả hệ thống kho tàng, bến bãi, duy trì và tăng trưởng sản lượng, chiếm lĩnh thị phần, đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ, (iii) Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm, hiệu quả, (iv) Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp, (v) Phấn đấu tỷ suất lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2013 đạt 18-19%/năm, tỷ lệ chia cổ tức 8-10% và (vi) Tích cực triển khai, thực hiện có hiệu quả sứ mệnh xóa đói giảm nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ.

Đề đạt được kế hoạch năm 2013, cùng với sự tin tưởng và ủng hộ của khách hàng và sự nhiệt huyết, tận tâm hết mình của tập thể hơn 22.000 lao động trong toàn Tập đoàn. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý vị cổ đông và nhà đầu tư, cảm ơn sự hợp tác bền chặt của các khách hàng và đối tác trong thời gian qua.

Hà nội, ngày 18 tháng 04 năm 2014

Trân trọng,

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Bùi Ngọc Bảo

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Tên viết tắt	PETROLIMEX
Giấy CNĐKDN số	0100107370
Vốn điều lệ	10.700.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	10.700.000.000.000 đồng
Địa chỉ:	Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại:	(04) 3851 2603
Fax:	(04) 3851 9203
Website	http://www.petrokimex.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng Công ty Xăng dầu mỡ sau đổi tên thành Tổng Công ty Xăng dầu được thành lập theo Nghị định số 09/BTN ngày 12/01/1956 của Bộ Thương nghiệp;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) được thành lập lại theo Quyết định số 224/TTg ngày 17/04/1995 của Thủ tướng Chính phủ;
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) được hình thành từ việc cổ phần hóa và cấu trúc lại Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ;
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 01/12/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370;
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức trở thành công ty đại chúng theo văn bản số 2946/UBCK-QLPH ngày 17/08/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: bán buôn xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và các sản phẩm liên quan;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Dịch vụ xây lắp, tu sửa, bảo quản các công trình xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và công trình dân dụng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Thuê và cho thuê tàu vận tải xăng dầu;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Kinh doanh khai thác cảng dầu để nhập và xuất xăng dầu;

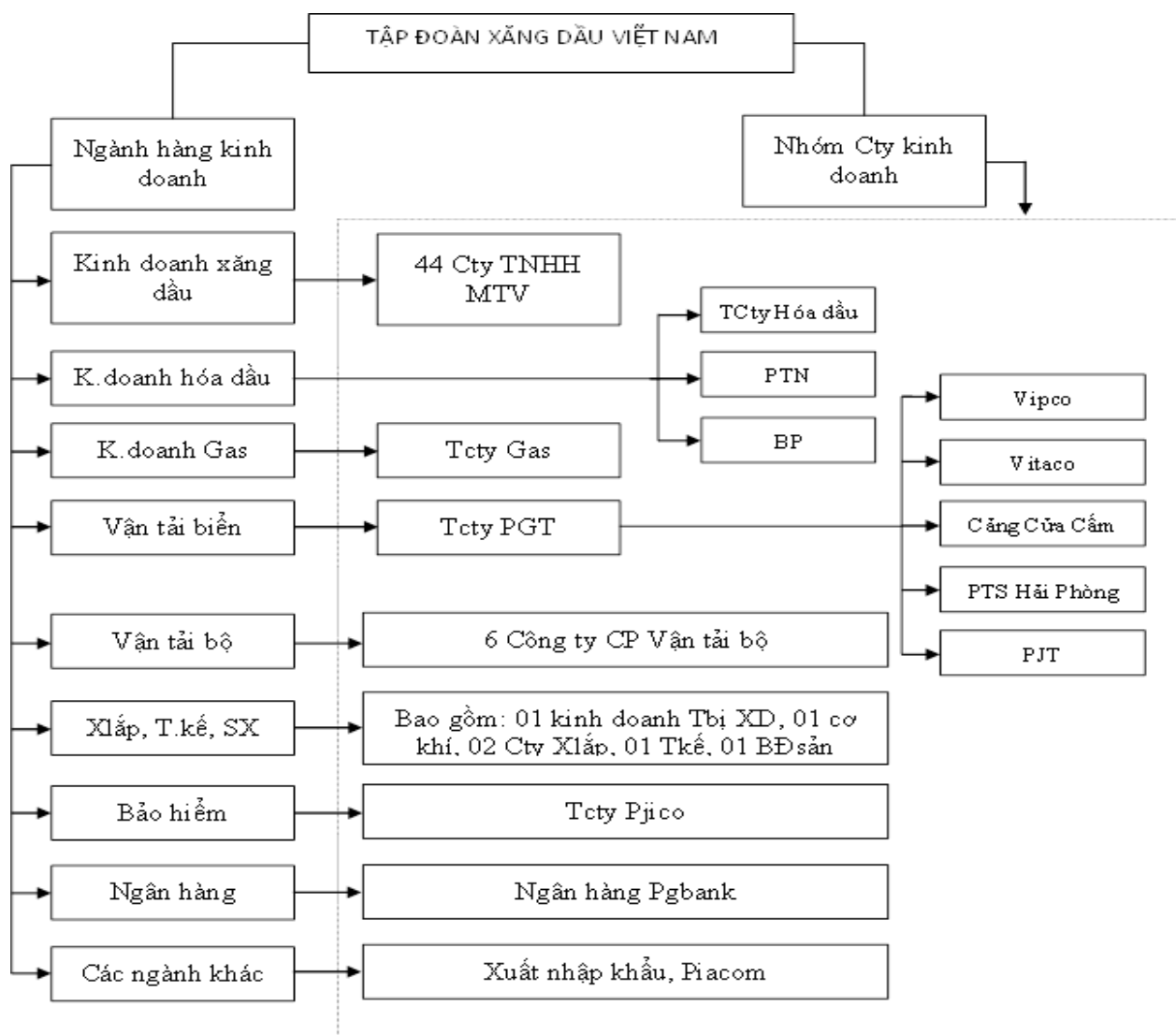
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành xăng dầu và các ngành khác;
- Kinh doanh xăng dầu: Sản xuất xăng dầu, kinh doanh phân phối xăng dầu, kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, áp dụng các công cụ, nghiệp vụ phái sinh phù hợp với thông lệ quốc tế để giao dịch, mua bán xăng dầu;
- Kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

- Các tỉnh, thành phố trên toàn quốc; Có Công ty, chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc đóng trên địa bàn 62/63 Tỉnh/thành phố.
 - o Các nước trong khu vực : (i) Công ty TNHH một thành viên tại Singapore, Lào và (ii) Văn phòng đại diện tại Campuchia.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



4.3. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con của Tập đoàn gồm: 45 Tổng Công ty/Công TNHH một thành viên do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ; 17 Tổng Công ty/Công ty cổ phần và Công ty TNHH từ 2 thành viên trở lên do Tập đoàn sở hữu trên 50% vốn điều lệ; 3 Công ty cổ phần do Tập đoàn sở hữu từ 30-50% vốn điều lệ nhưng nắm quyền kiểm soát.

Công ty liên kết của Tập đoàn gồm: 3 Công ty cổ phần và Công ty TNHH từ 2 thành viên trở lên do Tập đoàn sở hữu từ 30-50% vốn điều lệ.

(Danh sách các công ty con, công ty liên kết trong Phụ lục 01 kèm theo)

5. Định hướng phát triển

5.1. Mục tiêu chủ yếu của Tập đoàn

Tập đoàn kinh doanh trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau, với trục chính là kinh doanh xăng dầu đồng thời đa dạng hóa có lựa chọn để đầu tư các ngành hàng xoay quanh

trục kinh doanh xăng dầu với nhiệm vụ cốt lõi kinh doanh chuyên ngành các sản phẩm từ lọc hóa dầu như: Xăng dầu, dầu nhờn, nhựa đường, hóa chất, gas... với định hướng phát triển:

- Là một Tập đoàn kinh tế lớn của đất nước, với sứ mệnh kinh doanh có hiệu quả, gia tăng lợi ích cho các cổ đông, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà nước đảm bảo an ninh năng lượng và là công cụ ổn định kinh tế vĩ mô của Nhà nước;
- Không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động;
- Hoàn thiện hệ thống quản trị nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới;
- Không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị tối đa cho các Cổ đông đầu tư vào Công ty;
- Quan tâm phát triển lợi ích cộng đồng và xã hội.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tái cấu trúc để nâng cao hiệu quả hoạt động theo quyết định 828/QĐ-TTg ngày 31/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ với mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển theo quyết định 1117/QĐ-TTg ngày 22/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường và xã hội cộng đồng

Petrolimex luôn xác định công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm, vừa là nghĩa vụ, quyền lợi đối với sự phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội và của chính Tập đoàn.

Petrolimex và CBCNV Petrolimex với tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và xã hội đã và đang tiếp tục tham gia và tổ chức tốt các chương trình hỗ trợ an sinh xã hội bằng nhiều chương trình hành động để góp phần tích cực với chính sách công đồng của Đảng và Nhà nước như : Quỹ đền ơn đáp nghĩa, chương trình hướng về biển đảo Trường Sa, hỗ trợ huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang “giảm nghèo nhanh và bền vững” với nhiều dự án về an sinh, giáo dục theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

6. Các rủi ro

Mặt hàng xăng dầu chịu tác động mạnh từ các rủi ro trong nước và thế giới do đây là mặt hàng nhập khẩu đến 70%, đồng thời là mặt hàng an ninh năng lượng, có ảnh hưởng trực tiếp đến ổn định kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát. Chính vì lý do đó môi trường kinh doanh xăng dầu ở Việt nam chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố.

6.1. Rủi ro về chính sách

Rủi ro về chính sách là rủi ro lớn nhất, khó kiểm soát nhất đối với kinh doanh xăng dầu do chính sách của Nhà nước chưa đồng nhất. Rủi ro này có thể xảy ra khi chính sách thay đổi và hội tố chính sách sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Doanh nghiệp.

Trong thời gian qua, các rủi ro này nằm ngoài việc xây dựng kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh như: Chính sách tạm nhập tái xuất, luật thuế xuất nhập khẩu, chính sách nộp thuế hàng tạm nhập tái xuất, chính sách hoàn thuế GTGT...

Chính sách kinh doanh mặt hàng mới (E5/E100) ảnh hưởng trực tiếp đến toàn hệ thống Petrolimex do phải đầu tư hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, chi phí khác... trong khi chính sách hỗ trợ của Nhà nước chưa rõ ràng.

Rất nhiều các chính sách trong thời gian qua được đưa ra nhưng chưa đặt vấn đề hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, nâng cao khả năng cạnh tranh của Doanh nghiệp mà còn mang nặng tính “Không kiểm soát được thì cấm” nên khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh đúng quy định của Pháp luật.

6.2. Rủi ro về kinh tế

Diễn biến chung của nền kinh tế luôn ảnh hưởng đến sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp. Ngược lại khi kinh tế suy thoái sẽ kéo theo lãi suất, lạm phát tăng cao... là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Năm 2013, kinh tế vĩ mô ổn định, Chính phủ đã điều hành nền kinh tế linh hoạt thông qua chính sách tài khóa, tiền tệ, lãi suất... nên tốc độ lạm phát giảm, đồng tiền giữ giá, kinh tế tăng trưởng... đã là nền tảng tốt đem đến hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn.

Bước sang năm 2014, ngay từ những tháng đầu, giá xăng dầu thế giới có diễn biến tăng giảm bất thường, với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, Nhà nước đã vận hành về cơ bản đầy đủ theo Nghị định 84/2009/NĐ-CP, tuy nhiên đa phần trong cả quý 1 giá cơ sở chưa cấu thành đủ lợi nhuận định mức dẫn đến hiệu quả kinh doanh quý 1/2014 của Tập đoàn không cao.

6.3. Về tăng trưởng kinh tế

Năm 2013 là năm nền kinh tế trong nước đã có chuyển biến tích cực so với năm 2012, tuy nhiên các doanh nghiệp vẫn khó khăn tìm đầu ra, nhu cầu xăng dầu giảm do các doanh nghiệp tìm nguồn năng lượng thay thế để tiết kiệm chi phí. Tăng trưởng kinh tế thế giới không cao, nhiều nước không đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế đặt ra, khu vực Eurozone vẫn tiếp tục khó khăn. Vì vậy ảnh hưởng của kinh tế thế giới cùng với các khó khăn của doanh nghiệp Việt nam dẫn đến nhu cầu tiêu dùng xăng dầu không gia tăng.

Kinh tế Việt Nam trong năm 2014, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, vẫn sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng của vấn đề nợ xấu, bất động sản đóng băng, thâm hụt ngân sách.. nên tăng trưởng GDP được dự báo ở mức trên 5,6-5,8% sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Tập đoàn.

6.4. Rủi ro về tỷ giá

Khoảng 70% nhu cầu xăng dầu của Petrolimex được mua từ Singapore, Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc, Trung Đông, Nga và 30% từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Việc thanh toán nhập khẩu bằng USD, trong điều kiện nguồn vốn của Tập đoàn hạn hẹp, nhu cầu vốn nhập khẩu chủ yếu được tài trợ thông qua vay vốn, do đó chính sách tỷ giá và cán cân thương mại quốc tế có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Biến động của tỷ giá có ảnh hưởng trực tiếp tới giá vốn hàng tồn kho, trong khi giá bán đầu ra thực hiện theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước và thường có độ trễ trong việc điều chỉnh giá đầu ra, đầu vào của mặt hàng xăng dầu, từ đó có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

6.5. *Rủi ro về điều hành giá*

Xăng dầu là mặt hàng chiến lược quốc gia và được Nhà nước quản lý giám sát chặt chẽ đặc biệt dưới góc độ giá bán, chất lượng và sản lượng kinh doanh xăng dầu. Đây là mặt hàng thiết yếu thuộc danh mục bình ổn giá.

Năm 2013 giá bán lẻ xăng dầu đều do Nhà nước quyết định về cơ bản theo sát Nghị định 84/2009/NĐ-CP, tuy nhiên còn nhiều thời điểm giá cơ sở chưa kết cấu đủ định mức lợi nhuận nên ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

Việc thực hiện Nghị định 84/2009/NĐ-CP nếu chưa đầy đủ, sẽ tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu trong đó có Petrolimex như:

- ✓ Rủi ro về độ trễ trong việc điều chỉnh giá bán trong nước so với giá xăng dầu thế giới do giá bán lẻ xăng dầu trong nước không thể điều chỉnh liên tục theo sự biến đổi của giá xăng dầu thế giới.
- ✓ Trong một số giai đoạn, nhằm thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát và đảm bảo an sinh xã hội, Nhà nước không cho phép tăng giá bán xăng dầu theo cơ chế thị trường.

6.6. *Rủi ro về cháy nổ và ô nhiễm*

Xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu là mặt hàng dễ gây cháy nổ trong quá trình bảo quản, vận chuyển, lưu thông, Tập đoàn luôn coi trọng và ưu tiên hàng đầu công tác bảo đảm an toàn hàng hóa, con người, phương tiện thông qua việc ban hành các quy định và thường xuyên tổ chức kiểm tra về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

6.7. *Rủi ro khác*

Bên cạnh các rủi ro mang tính cá biệt của riêng Petrolimex và các ngành nghề Petrolimex đang hoạt động, Petrolimex cũng như các đơn vị kinh tế khác cũng sẽ bị ảnh hưởng và bị tổn thất nếu xảy ra các rủi ro bất khả kháng. Các rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Petrolimex cũng như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Hoạt động của Khối xăng dầu

Chỉ tiêu (đơn vị tính triệu đồng)	2012	2013	Tỷ lệ % 2013/2012
1/Sản lượng bán xăng dầu (m3/tấn)	8.743.423	8.236.093	94%
- Nội địa	7.531.128	7.377.375	98%
- Tái xuất	1.212.295	858.718	71%
2/Doanh thu thuần	166.320.473	163.603.398	98%
3/Giá vốn hàng bán	161.045.902	157.154.309	98%
4/Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	5.274.571	6.449.089	122%
5/Chi phí kinh doanh	5.385.132	5.291.467	98%
6/Doanh thu tài chính	1.345.156	1.005.451	75%
7/Chi phí tài chính	891.359	1.063.776	119%
8/Lợi nhuận tài chính	453.797	(58.325)	-13%
9/Lợi nhuận khác	131.014	223.717	171%
10/Lợi nhuận trước thuế	474.249	1.323.013	279%
<i>Tr.đó: Cổ tức LN được chia</i>	583.749	497.260	85%
11/Lợi nhuận sau thuế	441.116	1.112.173	252%

1.2. Hoạt động của Khối các công ty con khác

Chỉ tiêu (đơn vị tính triệu đồng)	2012	2013	Tỷ lệ % 2013/2012
Lợi nhuận trước thuế	1.124.251	982.247	87%
- Khối các công ty con khác	720.304	642.568	89%
- Từ hoạt động của công ty liên kết	403.947	339.679	84%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban quản lý Điều hành

(i)/ Tổng giám đốc

Họ và tên: **Trần Văn Thịnh**

Ngày tháng năm sinh: 23/10/1957

Quê quán: Phú Dương, Hương Phú, Thừa Thiên Huế
Nơi ở hiện tại: Nhà số 20, Ngõ 26 Khu Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
Chức vụ chính quyền: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Tập đoàn XD Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp

(ii)/ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Nguyễn Quang Kiên**
Ngày tháng năm sinh: 25/9/1957
Quê quán: Quảng Yên, Yên Hưng, Quảng Ninh
Nơi ở hiện tại: Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Th.phố Hà Nội
Chức vụ chính quyền: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn XD Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Máy hóa
Trình độ chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Hungary và tiếng Anh

(iii)/ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Vương Thái Dũng**
Ngày tháng năm sinh: 03/5/1958
Quê quán: Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Tây
Chỗ ở hiện tại: Số nhà 6, Ngõ 152, Phố Hào Nam, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
Chức vụ chính quyền: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn XD Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
Trình độ chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

(iv)/ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Trần Ngọc Năm**
Ngày, tháng, năm sinh: 06/12/1965
Quê quán: Hải Phúc, Hải Hậu, Nam Định
Nơi ở hiện tại: Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
Chức vụ chính quyền: Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
Trình độ Lý luận chính trị: Cử nhân

(v)/ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Phạm Đức Thắng**

Ngày, tháng, năm sinh: 03/07/1961

Quê quán: Bình Minh, Kiến Xương, Thái Bình

Nơi ở hiện tại: Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Chức vụ chính quyền: Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp

(vi)/ Kế toán trưởng

Họ và tên: **Lưu Văn Tuyển**

Ngày tháng năm sinh: 27/9/1969

Quê quán: Đông Hưng, Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Chức vụ chính quyền: Kế toán trưởng

Đơn vị công tác: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán; Thạc sỹ kinh tế

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh C

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng lao động có mặt đến ngày 31/12/2013 của khối các CTy kinh doanh xăng dầu là 17.642 người. Petrolimex chủ trương sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả; phát triển nguồn nhân lực có tính kế thừa và đảm bảo cơ cấu lao động hợp lý, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.
- Điều kiện làm việc ở Petrolimex luôn được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần người lao động được nâng cao góp phần xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp, tạo động lực cho người lao động làm việc nhiệt huyết, ổn định, gắn bó lâu dài.
- Mục tiêu trả lương cho người lao động theo thị trường, lấy tiền lương làm động lực cơ bản khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả, tiết kiệm chi phí, đảm bảo mục tiêu lợi nhuận. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, an toàn vệ sinh lao động và các chế độ chính sách cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Thu nhập bình quân năm 2013 là trên 6.690.000 đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Tổng mức đầu tư năm 2013 : 1.244 tỷ đồng
- Kế hoạch năm 2013 : 659 tỷ đồng
- Thực hiện năm 2013 : 564 tỷ đồng

(Chi tiết các khoản đầu tư lớn năm 2013 tại Phụ lục 02 kèm theo)

4. Tình hình tài chính hợp nhất toàn Tập đoàn

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu (đơn vị tính triệu đồng)	2012	2013	Tỷ lệ % 2013/2012
Tổng giá trị tài sản	55.062.467	57.474.469	104%
Doanh thu thuần	200.847.509	195.927.707	98%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	404.187	1.225.114	303%
Lợi nhuận khác	170.036	456.303	268%
Lợi nhuận trước thuế	978.170	2.021.114	207%
- Kinh doanh mặt hàng xăng dầu	(125.017)	848.576	
- Kinh doanh khác của khối xăng dầu	599.266	474.437	79%
<i>Tr.đó: Cổ tức LN được chia</i>	583.749	497.260	85%
- Khối các công ty con khác	720.304	642.568	89%
- Từ hoạt động của công ty liên kết	403.947	339.679	84%
- LN nội bộ tập đoàn phải loại trừ	(620.330)	(284.164)	
Lợi nhuận sau thuế	771.680	1.578.922	205%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	8-10%	

(Báo cáo tài chính đã được Deloitte kiểm toán)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu tài chính	2012	2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.98	1.00	
- Hệ số thanh toán nhanh	0.53	0.59	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	74.1%	72.8%	
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2.86	2.68	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	12.27	12.04	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3.65	3.41	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.38%	0.81%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	4.75%	10.66%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	1.40%	2.75%	
- Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	3.46%	4.07%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tên cổ phiếu: Tập đoàn xăng dầu Việt Nam - Petrolimex.

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng số cổ phiếu lưu hành: 1.070.000.000 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 1.070.000.000 cổ phiếu.

Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 là 12.086 đồng/cổ phần.

Lãi trên cổ phiếu năm 2013 là 1.288 đồng/cổ phần.

Số cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2013 là 1.070.000.000 cổ phiếu. Trong đó:

- Cổ phiếu phổ thông là: 1.070.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi là: 0 cổ phiếu.

5.2. Cơ cấu cổ đông chốt ngày 01/01/2014

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	Tổng số	1.070.000.000	100.00%
1	Nhà nước (Petrolimex)	1.016.401.867	94,99%
2	Các Cổ đông khác:	53.598.133	5,01%
2.1	Cổ đông khác trong nước:	53.598.133	5,01%
a	Tổ chức	12.969.695	1,21%
b	Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng Công ty và người có liên quan	278.783	0,02%
c	Cá nhân khác	40.349.655	3,77%
2.2	Cổ đông nước ngoài:	0	0%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Là doanh nghiệp hoạt động trong nhiều ngành nghề, trong đó kinh doanh xăng dầu là trực chính. Năm 2013 tiếp tục là năm khó khăn đối với các doanh nghiệp nói chung và Tập đoàn

nói riêng khi sản xuất tiếp tục bị đình đốn, các doanh nghiệp ngừng hoạt động gia tăng, sức mua của nền kinh tế còn yếu dẫn đến nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước suy giảm. Bên cạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, các mảng hoạt động khác của Tập đoàn như bảo hiểm, ngân hàng, vận tải biển, xuất nhập khẩu,... tiếp tục bị tác động mạnh bởi các yếu tố nội tại của nền kinh tế như nợ xấu của hệ thống ngân hàng, tồn kho bất động sản cao, tổng cầu của nền kinh tế còn yếu...

Tuy nhiên, với việc kiên trì những mục tiêu và giải pháp đề ra từ đầu năm, thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt, thích ứng kịp thời với điều kiện thị trường, Tập đoàn đã đạt được những kết quả tương đối khả quan, đặc biệt là cơ bản hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận 2013 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế của Tập đoàn đạt 2.021 tỷ đồng bằng 102% kế hoạch.

1.1 Khối kinh doanh xăng dầu

Trong năm 2013, mặc dù giá dầu thô thế giới (WTI) bình quân cả năm 2013 tăng 3,98% so với bình quân năm 2012, nhưng giá nhập mua sản phẩm bình quân giảm từ 3-4% so với năm 2012. Giá xăng dầu trong nước về cơ bản vẫn do Nhà nước quyết định giá nên đây là điều kiện thuận lợi để Liên Bộ Tài chính - Công Thương điều hành giá xăng dầu sát với Nghị định 84/2009/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, việc Bộ Tài chính đã quyết định cấu thành giá cơ sở với chi phí kinh doanh định mức là 860đ/lít, tuy chưa sát với chi phí thực nhưng đã góp phần giảm được rất nhiều áp lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, vì vậy kinh doanh xăng dầu năm 2013 có hiệu quả rõ rệt. Khối kinh doanh xăng dầu trong nước lợi nhuận trước thuế đạt 1.323 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh xăng dầu là 848,5 tỷ đồng.

1.2 Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex

Được thành lập từ 01/04/2013, năm 2013 Tổng Công ty vận tải thủy Petrolimex đạt doanh thu là 3.060 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 159 tỷ đồng.

1.3 Nhóm các công ty Vận tải xăng dầu đường bộ

Doanh thu năm 2013 đạt 4.646 tỷ đồng hoàn thành 106 % kế hoạch năm 2013 và tăng 6% so cùng kỳ 2012, lợi nhuận trước thuế đạt 31 tỷ đồng đạt 104% kế hoạch năm 2013 và bằng 81% so cùng kỳ 2012.

1.4 Nhóm các Tổng công ty Hoá dầu, Gas và Công ty Nhiên liệu bay

Doanh thu đạt 12.312 tỷ đồng hoàn thành 100% kế hoạch năm 2013 và tăng 10% so với cùng kỳ 2012; lợi nhuận trước thuế đạt 361 tỷ đồng đạt 108% kế hoạch năm 2013 và tăng 8% so với cùng kỳ 2012. Trừ Công ty cổ phần Nhiên liệu bay, các Tổng công ty trong nhóm này có tỷ lệ lợi nhuận trên vốn điều lệ cao nhất trong khối cổ phần có vốn góp của Tập đoàn.

Doanh thu đạt 2.099 tỷ đồng đạt 105% kế hoạch năm 2013 và bằng 96% so với cùng kỳ 2012, lợi nhuận trước thuế đạt 54 tỷ đồng hoàn thành 100% kế hoạch năm 2013 và bằng 85% so cùng kỳ 2012.

1.6 Nhóm các công ty tài chính

Doanh thu đạt 3.198 tỷ đồng đạt 92% kế hoạch năm 2013 và bằng 90% so với cùng kỳ 2012, lợi nhuận trước thuế đạt 137 tỷ đồng chỉ đạt 26% kế hoạch năm 2013 và bằng 31 % so với cùng kỳ 2012.

1.7 Nhóm Công ty Xuất nhập khẩu, Tin học viễn thông

Doanh thu đạt 2.395 tỷ đồng hoàn thành 109 % kế hoạch năm 2013 và tăng 19% so cùng kỳ 2012, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế lỗ 9 tỷ đồng.

1.8 Nhóm các công ty TNHH nhiều thành viên

Doanh thu đạt 4.280 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch năm 2013 và tăng 7% so với cùng kỳ 2012, lợi nhuận trước thuế đạt 995 tỷ đồng hoàn thành 101% kế hoạch năm 2013 và bằng 100% so cùng kỳ 2012.

Công ty TNHH Castrol BP Petco tiếp tục khẳng định vị thế là doanh nghiệp hiệu quả hàng đầu Việt Nam với lợi nhuận trước thuế đạt 1.357 tỷ, gấp đôi vốn điều lệ.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2013 đạt 57.454 tỷ đồng. So với năm 2012, tổng tài sản tăng 2.412 tỷ đồng tương ứng tăng 4%, trong đó tài sản dài hạn tại thời điểm 31/12/2013 là 20.627 tỷ đồng, tài sản ngắn hạn là 36.829 tỷ đồng tương ứng tăng 7% so với cùng kỳ. Tổng tài sản tăng chủ yếu do:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 1.170 tỷ đồng tương ứng tăng 23%, trong đó tăng chủ yếu là các khoản tiền gửi qua đêm tại ngân hàng, tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các tổ chức tín dụng.
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 916 tỷ đồng tương ứng tăng 133%, trong đó tăng chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại các tổ chức tín dụng.
- Các khoản phải thu tăng 850 tỷ đồng tương ứng tăng 8%, trong đó chủ yếu là khoản thuế khâu nhập khẩu của hàng tạm nhập tái xuất ứng nộp Ngân sách là 910 tỷ đồng.
- Hàng tồn kho giảm 593 tỷ tương ứng giảm 4%.

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2013 là 12.932 tỷ đồng, tăng 1.301 tỷ đồng so với tại thời điểm 31/12/2012 tương ứng tăng 11%, trong đó chủ yếu do tăng từ lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2013 của Tập đoàn là 1.379 tỷ đồng.

Chỉ số tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đều tăng trưởng so với năm 2012, do năm 2013 hoạt động kinh doanh xăng dầu đạt hiệu quả tương đối tốt.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2013 là 41.839 tỷ đồng, tăng 1.027 tỷ đồng so với tại thời điểm 31/12/2012 tương ứng tăng 3%. Trong đó nợ ngắn hạn tăng 1.697 tỷ đồng, chủ yếu tăng các khoản phải trả người bán 3.150 tỷ đồng. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	2012	2013
Hệ số Nợ thuần/Tổng tài sản	0.74	0.73
Hệ số Nợ thuần /Vốn chủ sở hữu	2.86	2.68
Hệ số Nợ ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	1.74	1.45

2.3. Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	2012	2013
Hệ số thanh toán hiện hành (lần)	0.98	1.00
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0.53	0.59

Hệ số thanh toán hiện hành thường xuyên ở mức xấp xỉ bằng 1 và hệ số thanh toán nhanh xấp xỉ 0,6 cho thấy Tập đoàn luôn duy trì được khả năng thanh toán ở mức an toàn. Các hệ số thanh toán trong năm 2013 tăng nhẹ theo chiều hướng tích cực cho thấy Tập đoàn luôn có dòng tiền ổn định để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý - điều hành

- Ban hành lại các Quy trình quản trị đáp ứng kịp thời, minh bạch các thông tin cho Ban quản lý, điều hành và công bố thông tin đại chúng.
- Nghiên cứu, áp dụng phần mềm quản trị hệ thống thông tin mới (SAP-ERP) đáp ứng các yêu cầu quản trị mới trong giai đoạn hiện nay.
- Tăng cường cung cấp thông tin nhanh, chính xác cho các cấp điều hành, làm cơ sở cho việc phối hợp, điều hành tài chính ngày càng hiệu quả hơn giữa các Tập đoàn.

3.2. Các biện pháp kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động

- Thành lập các Ban kiểm toán nội bộ và bộ phận quản lý rủi ro để tăng cường công tác quản lý, giám sát từ việc lập kế hoạch đến triển khai thực hiện tất cả các khoản mục chi phí và định mức kinh tế kỹ thuật để thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí, hạ giá thành từ khâu nhập khẩu, tồn chứa, lưu thông và bán hàng;
- Phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban nhằm kiểm soát tốt tất cả các diễn biến của thị trường, nhanh chóng đưa ra các giải pháp trong từng tình huống cụ thể.

- Tập trung mọi nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực chuyên ngành và lĩnh vực phụ trợ kinh doanh xăng dầu, không đầu tư vào các ngành nghề không phải là thế mạnh của Tập đoàn.

4. Kế hoạch phát triển năm 2014

Ban điều hành Tập đoàn nhận định :

- Kinh tế thế giới năm 2014 có nhiều dấu hiệu khởi sắc khi các đầu tàu kinh tế như Mỹ, Nhật, EU đã tăng trưởng trở lại. Giá dầu thế giới năm 2014 được dự báo sẽ ổn định do nguồn cung được bảo đảm trong điều kiện các điểm nóng như Trung Đông, Bắc Phi tin tưởng sẽ được giải quyết ổn thỏa trong năm 2014.
- Kinh tế trong nước được dự báo có nhiều khả năng phục hồi nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ lạm phát cao do tác động trễ của những chính sách tháo gỡ khó khăn cho SXKD năm 2013. Trên cơ sở những mục tiêu tổng quát của nền kinh tế, Chính phủ đã đưa ra dự kiến các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2014 bao gồm: GDP tăng khoảng 5,6- 5,8% so với năm 2013; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10% so với thực hiện năm 2013; tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 30% GDP; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng khoảng 7% ...
- Chính phủ sẽ tiếp tục kiên trì vận hành kinh doanh xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Dự kiến Nghị định mới thay thế Nghị định 84 và các văn bản hướng dẫn thực hiện được Liên Bộ ban hành trong thời gian tới sẽ có một số điểm mới được bổ sung, sửa đổi phù hợp với thực tiễn.

Do đó, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã trình Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận hợp nhất năm 2014 với các chính sách điều hành cơ bản như: Giữ vững và tối thiểu xuất bán nội địa bằng 2013, tiếp tục gia tăng sản lượng bán tái xuất, bán nước ngoài, giảm tồn kho, tăng nhanh vòng quay vốn, vận hành các kênh huy động vốn giá rẻ, nghiên cứu và phối hợp với Công ty TNHH Petrolimex Singapore để có các giải pháp phòng vệ giá, tiết kiệm chi phí và đánh giá nghiêm túc hiệu quả của các dự án đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhằm đảm bảo dòng tiền lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn sẽ luôn được Ban điều hành tuân thủ nghiêm túc.

4.1. Kế hoạch tài chính hợp nhất năm 2014

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	KH 2014/ TH 2013
1	Sản lượng xuất bán	M3/tấn	9.319.600	9.228.600	99,03%
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	195.927	200.000	102,0%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.021	2.000	98,96%
4	Cổ tức (%)	%	8%-10%	8%-10%	100%

4.2. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật năm 2014 khối xăng dầu

a/ Giá trị đầu tư

Tổng giá trị đầu tư : 1.061.450 triệu đồng

Trong đó : Đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư: 890.600 triệu đồng

Đầu tư bằng nguồn vốn sửa chữa lớn: 170.850 triệu đồng

b/ Nguồn vốn đầu tư

Đầu tư bằng nguồn vốn tự có: 754.950 triệu đồng

Đầu tư bằng nguồn vốn vay: 306.500 triệu đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo)

4.3. Các hoạt động trọng tâm khác trong năm 2014

- Tiếp tục thực hiện đề án tái cấu trúc Tập đoàn theo quyết định 828/QĐ-TTg ngày 31/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ;
- Bám sát quyết định 1117/QĐ-TTg ngày 22/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2011-2015 của Tập đoàn xăng dầu Việt nam để điều hành SX kinh doanh và đầu tư theo đúng định hướng đã được phê duyệt của Chính phủ.
- Hoàn thiện và đưa hệ thống phần mềm SAP-ERP để cung cấp thông tin điều hành kinh doanh kịp thời theo tín hiệu thị trường.
- Tăng cường thu hồi công nợ, xử lý nợ khó đòi. Giảm tồn kho và tăng nhanh vòng quay hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Xây dựng phương án vốn tổng thể để tài trợ nhu cầu vốn đầu tư dài hạn của Tập đoàn.
- Tiết giảm chi phí kinh doanh trong toàn hệ thống Công ty mẹ - Công ty con.
- Tiếp tục các chương trình sản phẩm/chương trình mới : Dự án bán xăng sinh học E5 giai đoạn 1, dự án phần mềm cửa hàng, chuyển tiền nhanh, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh sản phẩm bán xăng dầu bằng thẻ.
- Tiếp tục làm việc với cơ quan chức năng để đẩy mạnh tái xuất sang Trung quốc

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Petrolimex

- Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. Hội đồng quản trị đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Tập đoàn để ra các Nghị quyết/Quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tập đoàn.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp; bên cạnh việc triển khai hoạt động SXKD, Tập đoàn đã tập trung rà soát để hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ

cho phù hợp với mô hình mới. Các chỉ tiêu chủ yếu như sản lượng, lợi nhuận đạt kế hoạch đề ra, Tập đoàn vẫn duy trì được sự ổn định và phát triển theo đúng định hướng.

- Triển khai Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo quy định của Chính phủ và Bộ Công Thương; Thành lập Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex, chỉ đạo cấu trúc và nâng cấp 3 công ty cổ phần Petrolimex thành 3 Tổng công ty: Tổng Công ty Hoá dầu Petrolimex, Tổng Công ty Gas Petrolimex, Tổng Công ty Bảo hiểm Petrolimex.
- Năm 2013 bên cạnh nhiệm vụ kinh doanh đảm bảo quyền lợi của cổ đông, Tập đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ là doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ bình ổn giá nhằm kiểm chế, ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ.
- Chế độ tiền lương, thu nhập của Người lao động trong Tập đoàn ổn định. Tổ chức công đoàn quan tâm kịp thời đến đời sống người lao động. Bên cạnh đó công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác hỗ trợ các tỉnh nghèo theo Nghị quyết 30a luôn được quan tâm.
- Trong năm 2013, mặc dù những rủi ro về an toàn cháy nổ đối với xăng dầu là rất cao nhưng do công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ thường xuyên liên tục nên đã không phát sinh các sự việc đáng tiếc liên quan đến an toàn trong kinh doanh xăng dầu.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Năm 2013, trong điều kiện nền kinh tế chưa có dấu hiệu phục hồi rõ rệt, tốc độ tăng trưởng còn thấp, nhu cầu xăng dầu trong nước suy giảm, chính sách quản lý của Nhà nước còn nhiều chông chéo, chính sách kinh doanh xăng dầu chưa được vận hành đầy đủ theo Nghị định 84/20090NĐ-CP... Tổng giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực làm việc, nhiệt huyết và đã có những quyết định linh hoạt, kịp thời để giữ vững được thị trường, đảm bảo hàng hóa trong điều kiện khó khăn, áp lực nguồn dòn về Tập đoàn nhưng hiệu quả kinh doanh năm 2013 cao hơn năm 2012, cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao; gia tăng lợi ích cho các cổ đông góp vốn và đảm bảo đời sống người lao động. Kết quả đạt được của Tập đoàn trong năm 2013 rất đáng được ghi nhận, đặc biệt Tập đoàn đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận mà Đại hội cổ đông thường niên thông qua. Hội đồng quản trị Tập đoàn đánh giá cao kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2013 của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2013, theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã quyết liệt trong công tác đầu tư, tiết giảm chi phí, tổ chức tốt thị trường, rà soát xây dựng lại cơ chế kinh doanh bám sát nhu cầu của từng vùng thị trường, đặc biệt tổ chức đánh giá hệ thống kho tàng để có chiến lược đầu tư, tổ chức phân tích thường xuyên tình hình tài chính, công tác quản trị ngày càng nề nếp và cung cấp thông tin kịp thời chính xác cho việc ra các quyết định quản lý... Ngoài ra, việc tăng cường giám sát, quản lý, ban hành lại các định mức kinh tế kỹ thuật như định mức hao hụt, phí qua kho, cước vận chuyển... tổ chức tiếp nhận và khai thác tốt kho ngoại quan Vân phong để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2014, HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Tập đoàn: Ban hành Quy chế quản lý đầu tư, Quy chế quản lý lao động tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động và viên chức quản lý trên cơ sở đặc thù của ngành (kể cả khối xăng dầu và cổ phần) gắn với NSLĐ và hiệu quả, đồng thời phù hợp với các quy định mới của Nhà nước; Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp...; Sửa đổi, bổ sung, ban hành: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn Tập đoàn đầu tư vào doanh nghiệp..., hướng tới việc minh bạch hóa thông tin, rút ngắn thời gian xử lý công việc, lựa chọn, ứng dụng hệ thống quản trị thông tin mới một cách tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong giai đoạn mới là một trong những biện pháp để thực hiện các định hướng mục tiêu trung hạn của Tập đoàn, mà một trong những mục tiêu quan trọng, xuyên suốt là nâng cao giá trị đầu tư của Quý cổ đông.

Căn cứ vào tình hình thực tế của Tập đoàn, HĐQT sẽ ra Nghị quyết thông qua mục tiêu kế hoạch là duy trì được sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Kèm với nó là các biện pháp thực hiện nhiệm vụ, trong đó, chủ yếu tập trung vào các vấn đề lớn sau:

a. Tiếp tục triển khai tái cấu trúc khối đa sở hữu theo Đề án tái cấu trúc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo QĐ 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

b. Rà soát, đánh giá hệ thống CSVCKT của Tập đoàn, trên cơ sở đó hoàn thiện Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất KDXD giai đoạn 2013 - 2020 và tầm nhìn 2030. Tổ chức triển khai các dự án trọng tâm năm 2014 của Tập đoàn như: Egas, Triển khai xăng E5 giai đoạn 1.

c. Xây dựng các biện pháp hữu hiệu để quản lý chặt chẽ và tiết giảm chi phí kinh doanh trên toàn hệ thống theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

d. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thông qua các biện pháp:

- Trọng tâm giảm tuổi nợ, xử lý nợ khó đòi, tăng vòng quay hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Rà soát lại các dự án đầu tư để lựa chọn thứ tự ưu tiên, không đầu tư dàn trải. Mục tiêu đầu tư đúng quy trình, quy định nhưng rút ngắn thời gian triển khai, nhanh chóng đưa các công trình vào khai thác, sử dụng để tạo lợi thế, tận dụng được cơ hội kinh doanh.

e. Xây dựng và triển khai đề án khai thác các giá trị gia tăng tại các cửa hàng bán lẻ tạo ra chuỗi cửa hàng với các dịch vụ tiện ích đón đầu sự phát triển kinh tế, xã hội, sự thay đổi tập quán giao thông và thói quen mua sắm của người tiêu dùng.

f. Rà soát đánh giá kỹ công tác lao động - tiền lương (cả khối XD và khối đa sở hữu), có lộ trình tăng NSLĐ, tiết giảm lao động (đặc biệt là lao động gián tiếp) từ Công ty mẹ Tập

đoàn tới các đơn vị thành viên. Thực hiện chế độ tiền lương của Tập đoàn gắn với NSLĐ và hiệu quả, không tăng tiền lương khi không tăng NSLĐ và lợi nhuận.

g. Thoái vốn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ/Ngành liên quan, tại các lĩnh vực đầu tư có hiệu quả thấp, không trực tiếp liên quan tới lĩnh vực kinh doanh chính, không có khả năng tăng trưởng về qui mô và đạt hiệu quả cao.

h. Tăng cường hội nhập quốc tế, đầu tư và kinh doanh ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

(i) CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG BÙI NGỌC BẢO

Năm sinh:	1958
Nguyên quán:	Thái Bình
Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ kinh tế
Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Nga, Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Chủ tịch HĐQT chuyên trách

(ii) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG TRẦN VĂN THỊNH

Năm sinh:	1957
Nguyên quán:	Thừa Thiên Huế
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cơ khí
Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Tổng giám đốc

(iii) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG NGUYỄN THANH SƠN

Năm sinh:	1962
Nguyên quán:	Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Nga
Vị trí công tác hiện nay	Ủy viên chuyên trách HĐQT

(iv) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG NGUYỄN QUANG KIÊN

Năm sinh:	1957
Nguyên quán:	Quảng Ninh

Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Máy hóa
Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Hungary, Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc

(v) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG VƯƠNG THÁI DŨNG

Năm sinh:	1958
Nguyên quán:	Hà Tây
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây dựng
Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc

(vi) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ĐINH THÁI HƯƠNG

Năm sinh:	1960
Nguyên quán:	Hà Tĩnh
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế
Trình độ lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Nga, Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Chủ tịch Công đoàn

(vii) THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: TRẦN VĂN THẮNG

Năm sinh:	1956
Nguyên quán:	Triệu Sơn, Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Trình độ lý luận chính trị:	Cử nhân
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay	Chủ tịch kiêm Giám đốc CTy XDầu KV2-NHHMTV

Năm 2013, các cuộc họp của Hội đồng quản trị được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. Hội đồng quản trị đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Tập đoàn để đề ra và triển khai thực hiện các Nghị quyết. Năm 2013 HĐQT đã tổ chức họp 6 phiên và 87 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tập đoàn; cụ thể như sau:

- a. Công tác quản trị doanh nghiệp:
 - Ngoài 20 quy chế ban hành năm 2012, năm 2013 HĐQT tiếp tục ban hành 3 quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức mới và quy định của pháp luật để quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của Tập đoàn;

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Tập đoàn theo quy định;
- HĐQT giao kế hoạch SXKD năm 2013 cho các đơn vị thành viên;
- Đánh giá, xếp loại doanh nghiệp; xếp hạng doanh nghiệp cho các đơn vị thành viên theo đúng quy định của nhà nước;
- Cử người đại diện và chỉ đạo nhóm đại diện quản lý vốn của Tập đoàn tại các công ty cổ phần Petrolimex triển khai ĐHCĐ thường niên/định kỳ theo quy định.

b. Công tác phát triển doanh nghiệp

- Phê duyệt các dự án đầu tư theo thẩm quyền, đúng quy định;
- Thành lập HĐQT Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex. Nâng cấp và đổi tên Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO thành Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO; Nâng cấp và đổi tên Công ty GAS Petrolimex-CTCP thành Tổng Công ty GAS Petrolimex-CTCP; Nâng cấp và đổi tên Công ty cổ phần Hóa dầu Petrolimex thành Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP;
- Thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm cán bộ giữ các chức vụ tại các đơn vị và các phòng ban của Tập đoàn theo phân cấp về công tác cán bộ;
- Tập đoàn đã rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ chủ chốt Tập đoàn giai đoạn 2011-2015 và 2016-2021 đối với các chức danh Lãnh đạo, quản lý Tập đoàn theo đúng tiêu chuẩn, đúng quy trình và được Bộ Công Thương phê duyệt tại QĐ số 67/QĐ/BCSD ngày 14/11/2013 (cho các chức danh Chủ tịch HĐQT, TGD, Ủy viên HĐQT Tập đoàn);
- Triển khai thực hiện Nghị định 49,50,51/2013/NĐ-CP của Chính phủ về công tác lao động tiền lương tại Tập đoàn.

2. Ban kiểm soát

Bộ máy Ban kiểm soát gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ CM
1	Trần Long An	Trưởng ban	1954	Cử nhân kinh tế
2	Đặng Thị Hồng Hà	TV Ban KS	1963	Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Thị Thu Hà	TV Ban KS	1962	Cử nhân kinh tế
4	Nguyễn Vinh Thanh	TV Ban KS	1963	Cử nhân kinh tế
5	Phạm Ngọc Thăng	TV Ban KS	1955	Kỹ sư xây dựng
6	Đình Việt Tiến	TV Ban KS	1960	Cử nhân kinh tế

- Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác năm 2013 (văn bản số 157/PLX-BKS ngày 4/2/2013) xác định nội dung trọng tâm cần giám sát, phương thức giám sát, đối tượng và thời gian dự kiến tổ chức giám sát trực tiếp. Các nội dung giám sát trọng tâm là: Giải quyết các tồn tại tài chính sau cổ phần hóa; Bổ sung, hoàn thiện và triển khai các quy chế, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật; Triển khai các giải pháp giảm chi phí SXKD, nâng cao hiệu quả hoạt kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2013; Việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát của Ban quản lý điều hành Tập đoàn.

- Trong năm 2013, ngoài những buổi trao đổi nghiệp vụ, Ban kiểm soát tổ chức họp chính thức 6 phiên với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, từng phiên họp đều đảm bảo tính dân chủ và đúng luật định.
- Tổ chức giám sát trực tiếp và giải quyết đơn thư : Trong năm 2013, Ban kiểm soát Tập đoàn đã trực tiếp tổ chức thực hiện được 10 cuộc kiểm tra, giám sát gồm: Kiểm tra, giám sát chuyên đề đầu tư CHXD tại 03 CTy xăng dầu; Kiểm tra để giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo tại 01 CTy cổ phần; Giám sát công tác quản trị doanh nghiệp tại 01 CTy cổ phần; Giám sát giải quyết vụ việc tại 04 TCTy/CTy cổ phần và 01 CTy xăng dầu. Đồng thời, phối hợp cùng với Ban kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra, giám sát tại 05 CTy xăng dầu.
- Ban kiểm soát đã rà soát, thẩm định số liệu và báo cáo tài chính hàng quý, kiến nghị Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về việc quản lý chi phí, quản lý và sử dụng vốn.
- Tham gia, góp ý quy trình, nội dung trong quá trình xây dựng các quy định quy chế do Tập đoàn ban hành.

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2013: Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao một cách khách quan, trung thực, chủ động trên cơ sở tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thực hiện, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn, Điều lệ của Tập đoàn, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Việc trả tiền lương, tiền thưởng và các thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng Tập đoàn được trả theo quy chế tiền lương, tiền thưởng và các quy định hiện hành của Tập đoàn theo quy định hiện hành của Nhà nước gắn với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tiền thưởng Ban quản lý điều hành Tập đoàn từ lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo quy chế Tài chính Tập đoàn (nếu có);
- Các thu nhập khác thực hiện theo quy định về chính sách đối với người lao động của Nhà nước và của Tập đoàn.
- Căn cứ vào kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 ngày 25/05/2013 về thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch lao động tiền lương mà HĐQT giao cho Công ty mẹ - Tập đoàn theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Ban quản lý, điều hành Tập đoàn được trả như sau:
 - a/ Tiền lương của Ban quản lý điều hành là: 2.362.500.000 đồng
(Gồm Tổng giám đốc, các phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng)
 - b/ Thù lao của Hội đồng quản trị là: 837.000.000 đồng

Trong đó: Thù lao của Thành viên HĐQT chuyên trách: 837.000.000 đồng

c/ Thù lao của Ban kiểm soát là: 1.924.000.000 đồng

Trong đó: Thù lao Ban kiểm soát chuyên trách (6 người) là : 1.924.000.000 đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

S T T	Họ và Tên	Chức vụ	Tại thời điểm 31/12/2012		Tại thời điểm 31/12/2013		Số lượng tăng giảm trong kỳ	
			Số CP năm giữ	Tỷ lệ % năm giữ	Số CP năm giữ	Tỷ lệ % năm giữ	CP tăng giảm	Tỷ lệ % tăng giảm
I	HĐQT Tập đoàn		133,650	0.0125%	133.650	0.0125%		
1	Bùi Ngọc Bảo	CTịch HĐQT	32,600	0.0030%	32,600	0.0030%		
2	Trần Văn Thịnh	TV HĐQT	20,300	0.0019%	20,300	0.0019%		
3	Nguyễn Thanh Sơn	TV HĐQT	22,700	0.0021%	22,700	0.0021%		
4	Nguyễn Quang Kiên	TV HĐQT	10,452	0.0010%	10,452	0.0010%		
5	Vương Thái Dũng	TV HĐQT	16,698	0.0016%	16,698	0.0016%		
6	Đình Thái Hương	TV HĐQT	22,900	0.0021%	22,900	0.0021%		
7	Trần Văn Thắng	TV HĐQT	8,000	0.0007%	8,000	0.0007%		
II	Ban Kiểm soát		59,800	0.0056%	59,300	0.0055%	-500	-0.0001%
1	Trần Long An	TB kiểm soát	23,800	0.0022%	23,800	0.0022%		
2	Phạm Ngọc Thăng	TV BKS	8,500	0.0008%	9,500	0.0009%	1,000	0.0001%
3	Đình Viết Tiến	TV BKS	6,000	0.0006%	8,000	0.0007%	2,000	0.0001%
4	Nguyễn Thu Hà	TV BKS	6,000	0.0006%	6,000	0.0006%		
5	Nguyễn Vinh Thanh	TV BKS	6,000	0.0006%	6,000	0.0006%		
6	Đặng Thị Hồng Hà	TV BKS	6,000	0.0006%	6,000	0.0006%		
7	Đặng Quang Tuấn		3,500	0.0003%			-3,500	-0.0003%
III	Ban GD điều hành		44,800	0.0042%	44,800	0.0042%		
1	Phạm Đức Thắng	Phó TGĐ	22,600	0.0021%	22,600	0.0021%		
2	Trần Ngọc Năm	Phó TGĐ	22,200	0.0021%	22,200	0.0021%		
IV	Lưu Văn Tuyển - Kế toán trưởng - Người CBTT		12,000	0.0011%	12,000	0.0011%		
V	Người có liên quan đến cổ đông nội bộ		30,933	0.0029%	29,033	0.0027%	-1,900	-0.0002%

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2013, Tập đoàn tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị, hướng tới việc minh bạch hóa thông tin, rút ngắn thời gian xử lý công việc nhưng vẫn đảm bảo được những lợi thế chuyên biệt của từng ngành hàng. Cụ thể như sau:

- Hoàn thiện, bổ sung sửa đổi Quy chế tài chính, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế công bố thông tin; Quy trình quản trị thông tin;
- Tái cấu trúc Tập đoàn xăng dầu Việt nam theo Quyết định 828/QĐ-TTg ngày 31/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ;
- Ứng dụng hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp SAP-ERP trong công tác quản trị doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin kịp thời chính xác cho hoạt động điều hành kinh doanh của Tập đoàn cũng như tại các Công ty.

Các biện pháp nâng cao chất lượng quản trị ở trên là một trong những biện pháp để thực hiện các định hướng mục tiêu kế hoạch 5 năm 2011-2015 đã được phê duyệt tại quyết định 1117/QĐ-TTg không nằm ngoài mục tiêu quan trọng, xuyên suốt là nâng cao giá trị đầu tư của Quý cổ đông.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc**
- 2. Báo cáo kiểm toán độc lập**
- 3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất**
- 4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**
- 5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất**
- 6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

Toàn văn các báo cáo được đăng tải trên trang Web

http://www.petrolimex.com.vn/nd/bao_cao/bao-cao-tai-chinh-hop-nhat-da-duoc-kiem-toan-nam-2013/default.aspx

PHỤ LỤC 1: CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

I. Các công ty con là Tổng Công ty/Công ty TNHH một thành viên do Petrolimex sở hữu 100% vốn Điều lệ:

1. Công ty Xăng dầu Khu vực I - CTy TNHH MTV
2. Công ty Xăng dầu Khu vực III - TNHH MTV
3. Công ty Xăng dầu B12
4. Công ty Xăng dầu Hà Bắc
5. Công ty TNHH Xăng dầu Bắc Thái
6. Công ty Xăng dầu Phú Thọ
7. Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh
8. Công ty Xăng dầu Thanh Hoá - CTy TNHH
9. Công ty Xăng dầu Nghệ An
10. Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh
11. Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình - CTy TNHH MTV
12. Công ty Xăng dầu Điện Biên
13. Công ty Xăng dầu Yên Bái
14. Công ty TNHH MTV Xăng dầu Thái Bình
15. Công ty Xăng dầu Cao Bằng
16. Công ty Xăng dầu Tuyên Quang - CTy TNHH MTV
17. Công ty TNHH MTV Xăng dầu Lào Cai
18. Công ty Xăng dầu Hà Giang
19. Công ty Xăng dầu Khu vực V - TNHH MTV
20. Công ty Xăng dầu Bình Định
21. Công ty Xăng dầu Phú Khánh
22. Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Tây Nguyên
23. Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế
24. Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên
25. Công ty TNHH Xăng dầu Lâm Đồng
26. Công ty Xăng dầu Quảng Bình
27. Công ty Xăng dầu Quảng Trị
28. Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi
29. Công ty Xăng dầu Khu vực II TNHH MTV
30. Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ
31. Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bà Rịa Vũng Tàu
32. Công ty TNHH MTV Xăng dầu Đồng Tháp
33. Công ty Xăng dầu Long An
34. Công ty Xăng dầu Vĩnh Long

35. Công ty TNHH MTV Xăng dầu Trà Vinh
36. Công ty TNHH MTV Xăng dầu Cà Mau
37. Công ty Xăng dầu Sông Bé - TNHH MTV
38. Công ty Xăng dầu Tiền Giang
39. Công ty TNHH CTy Xăng dầu Bến Tre
40. Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang
41. Công ty Xăng dầu Tây Ninh
42. Công ty Xăng dầu Đồng Nai
43. Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore
44. Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào
45. Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex

II. Các công ty con là Công ty cổ phần/Công ty TNHH 02 thành viên trở lên do Petrolimex sở hữu từ 30 - 50% vốn Điều lệ nhưng nắm quyền kiểm soát:

1. Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP
2. Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP
3. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex
4. Công ty cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex
5. Công ty cổ phần Bất động sản Petrolimex
6. Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex
7. Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
8. Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
9. Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
10. Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Thừa Thiên Huế
11. Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng
12. Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn
13. Công ty cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex
14. Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex
15. Công ty cổ phần Tin học viễn thông Petrolimex
16. Công ty liên doanh TNHH Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong
17. Công ty TNHH hóa chất PTN.
18. Công ty cổ phần Cơ khí xăng dầu
19. Công ty cổ phần Xây lắp I Petrolimex
20. Công ty cổ phần Xây lắp III Petrolimex

III. Các công ty liên kết là Công ty cổ phần/Công ty TNHH 02 thành viên trở lên do Petrolimex sở hữu từ 30 - 50% vốn Điều lệ:

1. Ngân hàng thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex
2. Công ty TNHH Castrol - BP Petco
3. Công ty cổ phần thương mại Tuyên Quang

PHỤ LỤC 2: THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2013

Đơn vị tính: triệu đồng

S T T	Tên Dự án	Địa điểm Xây dựng	Thời gian		Năng lực Thiết kế	Tổng mức Đầu tư	Kế hoạch Năm 2013	Thực hiện 12 tháng 2013	Nguồn vốn	Dự án nhóm A,B, C
			Khởi công	H. thành						
I	Dự án chuyển tiếp					691.000	211.000	206.000		
1	Công trình thi công kho Thọ Quang		Quý III/2010	Quý IV/2013	Cầu tàu 1 vạn tấn, san nền và kè	93.000	8.000	8.000	DN và Vay	B
2	Xây mới kho D - Nhà Bè	Nhà Bè - TP Hồ Chí Minh	Quý III/2010	Quý II/2013	164.000 m3	458.000	128.000	128.000	DN và Vay	B
3	Mở rộng kho Bến Gót – Việt Trì	TP Việt Trì Phú Thọ	Quý IV/2012	Quý II/2013	4.000 m3	40.000	30.000	30.000	DN và Vay	B
4	Xây dựng chuyển tiếp các CHXD	Toàn Quốc		Quý IV/2013	20 CH	80.000	30.000	30.000	DN và Vay	C
5	Cải tạo kho Tác Vân	Cà Mau	Quý III/2012	Quý III/2013		20.000	15.000	10.000	DN và Vay	C
I I	Dự án khởi công năm 2013					553.000	438.000	358.000		
1	Cải tạo, mở rộng kho Lào Cai	TP Lào Cai	Quý I/2013	Quý I/2014	4.000 m3	40.000	15.000	15.000	DN và Vay	
2	Mở rộng kho Nghi Hương	Nghệ An	Quý I/2013	Quý IV/2013	14.000 m3	23.000	23.000	20.000	DN và Vay	C
3	Cải tạo kho K2	Vũng Tàu	Quý I/2013	Quý II/2014		20.000	10.000	3.000	DN và Vay	C
4	Văn phòng liên cơ Long An	Long An	Quý II/2013	Quý III/2014	4.000 m2	40.000	30.000	10.000	DN	
5	Nhà văn Phòng B12	Bãi Cháy	Quý II/2012	Quý I/2014	8.000 m2	80.000	30.000		DN và Vay	B
6	Xây dựng mới cửa hàng xăng dầu	Toàn Tập đoàn	Quý I/2013	Quý IV/2013	86 CH	330.000	330.000	300.000	DN	C
	Tổng số chung					1.244.000	659.000	564.000		

PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 2014		TỔNG SỐ CHUNG	VỐN PHẢI ĐI VAY
		VỐN ĐẦU TƯ	VỐN SCL		
	TỔNG CỘNG	890.600	170.850	1.061.450	306.500
I	KHU VỰC PHÍA BẮC	291.250	96.600	387.850	127.500
1	CTy Xăng dầu khu vực 1 - CTy TNHHMTV	24.000	18.000	42.000	0
2	CTy Xăng dầu khu vực 3 - TNHHMTV	11.000	8.500	19.500	9.000
3	CTy Xăng dầu B12	92.100	27.700	119.800	18.000
4	CTy Xăng dầu Hà Sơn Bình - CTy TNHHMTV	11.900	5.000	16.900	8.000
5	CTy Xăng dầu Hà Bắc	5.900	1.600	7.500	3.000
6	CTy TNHH Xăng dầu Bắc Thái	12.400	2.500	14.900	3.000
7	CTy Xăng dầu Phú Thọ	4.800	5.100	9.900	2.000
8	CTy Xăng dầu Hà Nam Ninh	17.050	5.000	22.050	6.000
9	CTy Xăng dầu Thanh Hoá - CTy TNHH	24.500	4.000	28.500	14.000
10	CTy Xăng dầu Nghệ An	19.500	5.000	24.500	13.000
11	CTy Xăng dầu Tuyên Quang - CTy TNHHMTV	6.000	1.500	7.500	6.000
12	CTy Xăng dầu Điện Biên	6.450	1.000	7.450	4.500
13	CTy TNHH MTV Xăng dầu Lào Cai	6.300	3.500	9.800	3.000
14	CTy Xăng dầu Hà Giang	5.950	.800	6.750	5.000
15	CTy Xăng dầu Cao Bằng	8.500	1.500	10.000	4.000
16	CTy Xăng dầu Yên Bái	7.700	1.400	9.100	6.000
17	CTy TNHH MTV Xăng dầu Thái Bình	11.000	.900	11.900	11.000
18	CTy Xăng dầu Hà Tĩnh	16.200	3.600	19.800	12.000
II	KHU VỰC MIỀN TRUNG	166.550	33.050	199.600	77.000
19	CTy Xăng dầu KV5 - TNHH MTV	40.500	5.300	45.800	5.000
20	CTy TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi	17.000	2.500	19.500	15.000
21	CTy Xăng dầu Phú Khánh	12.550	8.000	20.550	0
22	CTy Xăng dầu Bình Định	18.700	2.250	20.950	7.000
23	CTy TNHH Xăng dầu Lâm Đồng	5.200	.700	5.900	0
24	CTy TNHH MTV Xăng dầu Bắc Tây Nguyên	20.500	7.000	27.500	18.000
25	CTy Xăng dầu Nam Tây Nguyên	8.000	.800	8.800	6.000
26	CTy Xăng dầu Quảng Trị	11.800	2.000	13.800	10.000
27	CTy Xăng dầu Quảng Bình	29.000	2.600	31.600	12.000
28	CTy Xăng dầu Thừa Thiên Huế	5.300	1.900	7.200	4.000
III	KHU VỰC PHÍA NAM	228.800	41.200	270.000	102.000
29	CTy Xăng dầu KV2 TNHH MTV	53.400	11.600	65.000	15.000
30	CTy TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ	21.700	4.700	26.400	10.000
31	CTy TNHH MTV CTy Xăng dầu Bến Tre	8.000	2.200	10.200	5.000
32	CTy Xăng dầu Tiền Giang	12.500	2.800	15.300	10.000
33	CTy TNHH MTV Xăng dầu Trà Vinh	6.600	.900	7.500	2.000
34	CTy Xăng dầu Long An	32.000	3.000	35.000	20.000
35	CTy Xăng dầu Tây Ninh	9.800	2.500	12.300	4.000
36	CTy Xăng dầu Sông Bé – TNHH MTV	7.700	1.700	9.400	3.000

STT	TÊN ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 2014		TỔNG SỐ CHUNG	VỐN PHẢI ĐI VAY
		VỐN ĐẦU TƯ	VỐN SCL		
37	CTy TNHH MTV Xăng dầu An Giang	6.000	1.500	7.500	5.000
38	CTy TNHH MTV Xăng dầu Bà Rịa Vũng Tàu	25.200	2.000	27.200	15.000
39	CTy Xăng dầu Đồng Nai	12.700	2.500	15.200	0
40	CTy Xăng dầu Vĩnh Long	3.700	3.000	6.700	3.000
41	CTy TNHH MTV Xăng dầu Đồng Tháp	11.500	1.800	13.300	10.000
42	CTy TNHH MTV Xăng dầu Cà Mau	18.000	1.000	19.000	15.000
IV	Dự án E5 toàn Tập đoàn	204.000		204.000	

Tổng giá trị đầu tư bằng vốn đầu tư là 890 tỷ đồng bằng 107% so năm 2013, trong đó: Dự án E5 triển khai trên toàn Tập đoàn là 204 tỷ đồng; Đầu tư mới cửa hàng là 150 tỷ đồng; Cải tạo cửa hàng là 130 tỷ đồng; Dự án EGAS là 140 tỷ đồng. Nguồn vốn các đơn vị đáp ứng cho các công trình đầu tư trong KH 2014 là 370 tỷ đồng, số thiếu phải đi vay khoảng 500 tỷ (số thiếu của các đơn vị như chi tiết trong biểu trên và số vốn đầu tư dự án E5 là 204 tỷ sẽ phân bổ cho các đơn vị khi dự án được triển khai).

Khối lượng chính năm 2014: Xây mới 49 cửa hàng xăng dầu, cải tạo 70 cửa hàng xăng dầu; Xây bổ sung 14.000m³ bể chứa (Kho Nghi Hương 14.000m³); Cải tạo kho và cảng Gianh - Quảng Bình; Nâng cấp kho K2 - Vũng Tàu; Nhà văn phòng CTy xăng dầu B12 và CTy xăng dầu Long An; Thực hiện dự án EGAS tại các CTy trong toàn ngành và thực hiện dự án E5 giai đoạn 1 tại 8 khu vực theo quy hoạch của Tập đoàn bao gồm: Khu vực I, Hà Sơn Bình, Khu vực 3, Khu vực 5, Khu vực 2, Tây Nam Bộ, CTy xăng dầu Quảng Ngãi và CTy xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu.